

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHIÊM HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: **200** /UBND-CNTY

Chiêm Hóa, ngày **06** tháng 03 năm 2019

V/v triển khai các giải pháp cấp bách ngăn chặn, khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Kính gửi:
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
  - Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện;
  - Công an huyện;
  - Đội Quản lý Thị trường số 2;
  - Trạm Khuyến nông huyện;
  - Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện;
  - Phòng Nông nghiệp và PTNT.



Căn cứ Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 20/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai đồng bộ các giải pháp cấp bách khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu phi;

Thực hiện Văn bản số 438/UBND-NLN ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang về triển khai các giải pháp cấp bách ngăn chặn, khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi;

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, từ ngày 01/02-03/3/2019 bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra tại 7 tỉnh (Hung Yên, Thái Bình, Hải Phòng, Thanh Hóa, Hà Nội, Hà Nam và Hải Dương), 14 huyện, 33 xã, 64 thôn, 202 hộ; tổng số lợn mắc bệnh và tiêu hủy là 4.231 con, với trọng lượng hơn 297 tấn.

Để triển khai đồng bộ các giải pháp cấp bách ngăn chặn, khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn huyện.

**Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa yêu cầu:**

**1. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Phối hợp với Mặt trận tổ quốc, các tổ chức Đoàn thể tăng cường thông tin, tuyên truyền, tổ chức họp thôn, tổ nhân dân quán triệt để người chăn nuôi và cộng đồng hiểu rõ mức độ nguy hiểm của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi để nhân dân chủ động thực hiện phòng, chống. (Kèm theo hướng dẫn nhận biết và biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi).

- Chỉ đạo cán bộ chuyên môn, Trưởng các thôn, Tổ nhân dân, Ban Quản lý các chợ thường xuyên kiểm tra, giám sát phát hiện sớm ổ dịch, đặc biệt tại các chợ, nơi giao lưu, buôn bán động vật. Khi phát hiện lợn mắc bệnh nghi nhiễm Dịch tả lợn Châu Phi cần báo cáo kịp thời cho các cơ quan chức năng, Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện, nghiêm cấm vứt xác lợn chết ra môi trường, không được dẫu dịch, triển khai các biện pháp đồng bộ nhằm ngăn chặn, khống chế kịp thời không để dịch bệnh phát sinh, lây lan.

- Kiểm soát chặt chẽ việc giết mổ, vận chuyển, buôn bán lợn, sản phẩm từ lợn không có nguồn gốc vào địa bàn xã quản lý chặt chẽ các hộ buôn bán, kinh doanh, giết mổ, bán thịt lợn và yêu cầu ký cam kết không kinh doanh mua bán, giết mổ, tiêu thụ lợn ốm và chết không rõ nguyên nhân, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường và vi phạm về phòng, chống dịch bệnh và



các hành vi vi phạm về vận chuyển, mua bán, giết mổ động vật và sản phẩm động vật mắc bệnh theo quy định.

## 2. Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ diễn biến tình hình bệnh Dịch tả Lợn Châu Phi và các loại dịch bệnh khác trên đàn gia súc, gia cầm, chủ động chuẩn bị vật tư, trang thiết bị, thuốc tiêu độc khử trùng phục vụ công tác phòng, chống khi có dịch bệnh xảy ra; phối hợp cơ quan Công an, Quản lý Thị trường, UBND các xã, thị trấn kiểm soát chặt chẽ các tổ chức, cá nhân kinh doanh mua bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, các sản phẩm động vật trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Trạm Khuyến nông, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

## 3. Công an huyện, Đội Quản lý Thị trường số 2

Chủ động phối hợp với Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra giám sát chặt chẽ các tổ chức, cá nhân vận chuyển, mua bán, giết mổ động vật, sản phẩm động vật ra, vào địa bàn huyện. Xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

## 4. Trạm Khuyến nông huyện

Phối hợp với UBND các xã, thị trấn, các cơ quan liên quan tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân chủ động thực hiện vệ sinh tiêu độc chuồng trại để phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi có hiệu quả.

## 5. Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện

Bổ trí thời lượng phù hợp phát sóng trên hệ thống truyền thanh của huyện về tác hại, tính chất lây lan và các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi để đông đảo nhân dân biết và chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống.

## 6. Phòng Nông nghiệp và PTNT

Phối hợp với các cơ quan kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về UBND huyện theo quy định.

Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện. / *vt*

Nơi nhận: *vt*

- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện; | (Báo cáo)
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Như kính gửi; (Thực hiện);
- Chánh, Phó VPTH;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Ma Văn Long



## HƯỚNG DẪN

### Một số đặc điểm nhận biết và biện pháp thực hiện phòng, chống Bệnh Dịch tả lợn Châu phi

#### I. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA BỆNH

##### 1. Đặc điểm chung của bệnh

Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (tên tiếng Anh là African swine fever - ASF) là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do vi rút gây ra. Bệnh có đặc điểm lây lan, gây bệnh ở mọi lứa tuổi và ở mọi loài lợn (*cả lợn nhà và lợn hoang dã*). Bệnh gây thiệt hại nghiêm trọng với tỷ lệ chết cao lên đến 100%. Vi rút gây ra bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (ASFV) có sức đề kháng cao trong môi trường. Lợn khỏi bệnh có khả năng mang vi rút trong thời gian dài, có thể là vật chủ mang trùng suốt đời, do vậy khó có thể loại trừ được bệnh nếu để xảy ra bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

##### 2. Đặc điểm của vi rút Dịch tả lợn Châu Phi

- Vi rút Dịch tả lợn Châu Phi được phân chia, sắp xếp vào chi Asfivirus, trong họ Asfarviridae. Vi rút Dịch tả lợn Châu Phi có kích thước lớn (200 nm), có vỏ bọc bên ngoài với cấu trúc khối nhiều mặt (Icoahedral), kiểu gen di truyền dạng ADN sợi đôi và hiện nay đã phát hiện có tới 22 genotypes, cùng nhiều chủng vi rút có độc lực khác nhau (cao, trung bình và thấp).

- Vi rút Dịch tả lợn Châu Phi được tìm thấy trong máu, các cơ quan, dịch bài tiết từ lợn nhiễm bệnh và chết bởi bệnh này. Lợn sau khi khỏi bệnh sẽ ở thể mạn tính có thể mang vi rút suốt đời. Ngoài ra, ve mềm thuộc chi Ornithodoros là một vector truyền bệnh sinh học trong tự nhiên.

- Vi rút Dịch tả lợn Châu Phi có sức đề kháng cao, có thể tồn tại trong chất tiết, dịch tiết, trong xác động vật, trong thịt lợn và các chế phẩm từ thịt lợn như xúc xích, giăm bông, salami. Vi rút có khả năng chịu được nhiệt độ thấp, đặc biệt là trong các sản phẩm thịt lợn sống hoặc nấu ở nhiệt độ không cao nên vi rút có thể chịu được trong thời gian dài 3-6 tháng; vi rút có thể bị tiêu diệt ở nhiệt độ 56°C trong 70 phút hoặc ở 60°C trong 20 phút. Vi rút sống trong máu đã phân hủy được 15 tuần; trong máu khô < 70 ngày; trong phân ở nhiệt độ phòng được 11 ngày; trong máu lợn ở nhiệt độ 4°C trong 18 tháng; trong thịt dính xương ở nhiệt độ 39°C được 150 ngày; trong giăm bông được 140 ngày và ở nhiệt độ 50°C tồn tại trong 3 giờ.

- Trong môi trường không có huyết thanh vi rút có thể sống được 21 giờ, vi rút có thể bị phá hủy ở pH < 3,9 hoặc ở pH > 11,5. Môi trường có huyết thanh vi rút có thể tồn tại được ở pH = 13,4 trong 7 ngày.

- Hóa chất để diệt vi rút Dịch tả lợn Châu Phi bao gồm Ether, Chloroform và hợp chất Iodine hoặc sử dụng Sodium hydroxide với tỉ lệ 8/1.000 hoặc formalin với tỉ lệ 3/1.000 hoặc chất tẩy trắng hypochlorite chứa chlorine 2,3% hoặc chất ortho-phenylphenol 3% nhưng phải duy trì thời gian 30 phút.

**Bảng tổng hợp thông tin về sức đề kháng của vi rút Dịch tả lợn Châu Phi (Nguồn: FAO).**

<b>Loại sản phẩm</b>	<b>Thời gian vi rút tồn tại</b>
Thịt có xương, thịt nghiền	105 ngày
Thịt chế biến ở nhiệt độ 70°C trong 30 phút	0
Thịt khô	300 ngày
Thịt xông khói, bỏ xương	30 ngày
Thịt đông lạnh	1.000 ngày
Thịt mát	110 ngày
Thịt chất lượng kém (hỏng)	105 ngày
Da/Mỡ (kể cả đã khô)	300 ngày
Máu ở nhiệt độ lạnh 4°C	18 tháng
Phân lợn ở nhiệt độ thường	11 ngày
Thực phẩm thừa bỏ đi (có thịt lợn)	15 tuần
Chuồng lợn nhiễm bệnh	1 tháng

**Bảng tổng hợp thông tin về đối tượng cần sát trùng đối với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi**

<b>Đối tượng cần sát trùng</b>	<b>Chất sát trùng/hóa chất/quy trình</b>
Thú sống	Làm chết lợn (chết nhân đạo)
Xác thú	Chôn hoặc đốt
Nhà nuôi thú/các dụng cụ nuôi	Xà phòng và chất tẩy rửa, tác nhân oxy hóa và kiềm
Diệt ve, mòng	Các hoá chất diệt côn trùng (organophosphates và synthetic pyrethroids) để diệt ve
Con người	Xà phòng và chất tẩy rửa
Các dụng cụ điện	Phun Formaldehyde
Thức ăn	Chôn hoặc đốt
Chất thải, phân	Chôn hoặc đốt, axit hoặc kiềm
Nhà ở của người	Xà phòng, chất tẩy, các tác nhân ô xy hóa
Máy móc	Xà phòng, chất tẩy, và kiềm.
Phương tiện vận chuyên	Xà phòng, chất tẩy, và chất kiềm.
Quần áo	Xà phòng, chất tẩy chất ô xy hóa và kiềm.



<b>Đối tượng cần sát trùng</b>	<b>Chất sát trùng/hóa chất/quy trình</b>
Máy bay	Xà phòng, chất tẩy và Virkon.

Nguồn: Kế hoạch hành động ứng phó với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi của Úc.

### **3. Quá trình gây bệnh và lây lan vi rút Dịch tả lợn Châu Phi**

- Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi có thời gian ủ bệnh từ 3-15 ngày, ở thể cấp tính thời gian ủ bệnh chỉ từ 3-4 ngày.

- Vi rút Dịch tả lợn Châu Phi lây nhiễm qua đường hô hấp và tiêu hóa, thông qua sự tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với các vật thể nhiễm vi rút như: chuồng trại, phương tiện vận chuyển, dụng cụ, đồ dùng, quần áo nhiễm vi rút và thức ăn thừa chứa thịt lợn nhiễm bệnh hoặc bị ve mềm cắn.

### **4. Triệu chứng, bệnh tích của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi**

#### **a) Triệu chứng lâm sàng**

- Lợn bị nhiễm Dịch tả lợn Châu Phi có nhiều triệu chứng, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của bệnh. Lợn bệnh biểu hiện các triệu chứng không khác biệt so với triệu chứng của bệnh Dịch tả lợn cổ điển (đã và đang có tại Việt Nam). Do đó, việc chẩn đoán Dịch tả lợn Châu Phi khó có thể xác định và phân biệt được bằng các triệu chứng lâm sàng; cần lấy mẫu gửi phòng thí nghiệm để xét nghiệm phát hiện vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- *Thể quá cấp tính:* Là do vi rút có độc lực cao, lợn sẽ chết nhanh, không biểu hiện triệu chứng hoặc lợn sẽ nằm và sốt cao trước khi chết.

- *Thể cấp tính:* Là do vi rút có độc lực cao gây ra, lợn sốt cao (40,5-42°C). Trong 2-3 ngày đầu tiên, giảm bạch cầu và giảm tiểu cầu. Lợn không ăn, lười vận động, ủ rũ, nằm chùng đong, lợn thích nằm chỗ có bóng râm hoặc gần nước. Lợn có biểu hiện đau vùng bụng, lưng cong, di chuyển bất thường, một số vùng da trắng chuyển sang màu đỏ, đặc biệt là ở vành tai, đuôi, cẳng chân, da phần dưới vùng ngực và bụng, có thể có màu sẫm xanh tím. Trong 1-2 ngày trước khi con vật chết, có triệu chứng thần kinh, di chuyển không vững, nhịp tim nhanh, thở gấp, khó thở hoặc có bọt lẫn máu ở mũi, viêm mắt, nôn mửa, tiêu chảy đôi khi lẫn máu hoặc có thể táo bón, phân cứng đóng viên có kích thước nhỏ, có chất nhầy và máu. Lợn sẽ chết trong vòng 6-13 hoặc 20 ngày. Lợn mang thai có thể sảy thai ở mọi giai đoạn. Tỷ lệ tử chết cao lên tới 100%. Lợn khỏi bệnh hoặc nhiễm vi rút thể mạn tính thường không có triệu chứng, nhưng chúng sẽ là vật chủ mang vi rút Dịch tả lợn Châu Phi trong suốt cuộc đời.

- *Thể á cấp tính:* Gây ra bởi vi rút có độc tính trung bình. Chủ yếu được tìm thấy ở châu Âu, lợn biểu hiện triệu chứng không nghiêm trọng. Lợn sốt nhẹ hoặc sốt lúc tăng lúc giảm, giảm ăn, sụt cân, ủ rũ, viêm toàn bộ phổi nên khó thở, ho có đờm, phổi có thể bội nhiễm vi khuẩn kế phát, viêm khớp, vận động khó khăn. Bệnh kéo dài 5-30 ngày, nếu máu ứ trong tim (cấp tính hoặc suy tim) thì lợn có thể chết, lợn mang thai sẽ sảy thai, lợn chết trong vòng 15-45 ngày, tỉ lệ chết khoảng 30-70 %. Lợn có thể khỏi hoặc bị bệnh mạn tính.



- *Thể mạn tính*: Gây ra bởi vi rút có độc tính trung bình hoặc thấp, chủ yếu được tìm thấy ở Angola và Châu Âu. Lợn có nhiều triệu chứng khác nhau như giảm cân, sốt không ổn định, có triệu chứng hô hấp, hoại tử da, hoặc viêm loét da mạn tính, viêm khớp, viêm cơ tim, viêm phổi dính sườn, viêm các khớp khác nhau trong giai đoạn phát triển. Triệu chứng kéo dài 2-15 tháng, có tỷ lệ tử vong thấp, lợn khỏi bệnh sau khi nhiễm vi rút gây nên bệnh sẽ trở thành dạng mạn tính.

#### **b) Bệnh tích**

- *Thể cấp tính*: Xuất huyết nhiều ở các hạch Lympho ở dạ dày, gan và thận. Thận có xuất huyết điểm, lá lách to có nhồi huyết. Da có màu tối và phù nề, da vùng bụng và chân có xuất huyết. Có nhiều nước xung quanh tim và trong xoang ngực hoặc xoang bụng, có các điểm xuất huyết trên nắp thanh quản, bàng quang và bề mặt các cơ quan bên trong; phù nề trong cấu trúc hạch lâm ba của đại tràng và phần tiếp giáp với túi mật, túi mật sung.

- *Thể mạn tính*: Có thể gặp xơ cứng phổi hoặc có các ổ hoại tử hạch, hạch phổi sung, viêm dính màng phổi.

### **5. Chẩn đoán bệnh Dịch tả lợn Châu Phi**

#### **a) Chẩn đoán phân biệt**

Dịch tả lợn Châu Phi và Dịch tả lợn cổ điển khó có thể chẩn đoán phân biệt nếu dựa vào các triệu chứng lâm sàng và bệnh tích. Vì vậy, trong mọi trường hợp, phải lấy mẫu xét nghiệm tại phòng thí nghiệm để xét nghiệm phát hiện mầm bệnh.

#### **b) Lấy mẫu xét nghiệm**

- Lấy mẫu máu lợn đang sốt trong giai đoạn đầu, máu được chống đông bằng bổ sung EDTA 0,5%.

- Lách, các hạch bạch huyết, hạch amidan bảo quản ở nhiệt độ 4°C.

- Huyết thanh từ động vật khỏi bệnh, lấy mẫu trong vòng 8-21 ngày sau khi lợn nhiễm bệnh.

### **6. Phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi**

Hiện nay chưa có vắc xin và thuốc điều trị được bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, vì vậy giải pháp phòng bệnh là chính, phát hiện và xử lý triệt để ổ dịch ngay từ khi ở phạm vi nhỏ và chưa lây lan; Kiểm soát kiểm dịch nhập khẩu, kiểm soát vận chuyển lợn và chăn nuôi an toàn sinh học là các biện pháp chủ lực được các nước đã và đang áp dụng.

Để thực hiện việc phòng, chống có hiệu quả bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn Chi cục Chăn nuôi và Thú y đề nghị người chăn nuôi, buôn bán, giết mổ lợn thực hiện triệt để “5 KHÔNG”, cụ thể là: KHÔNG dấu dịch; KHÔNG mua, bán, vận chuyển lợn bệnh, lợn chết; KHÔNG giết mổ, tiêu thụ thịt lợn bệnh, lợn chết; KHÔNG vứt lợn chết ra môi trường; KHÔNG sử dụng thức ăn dư thừa chưa qua xử lý nhiệt.

### **III. VỀ VỆ SINH, KHỬ TRÙNG VÀ TIÊU ĐỘC**

#### **1. Nguyên tắc vệ sinh, khử trùng tiêu độc**

1.1. Người thực hiện khử trùng tiêu độc phải sử dụng bảo hộ lao động phù hợp.

1.2. Hóa chất sát trùng ít độc hại đối với người, vật nuôi, môi trường; phải phù hợp với đối tượng khử trùng tiêu độc; có tính sát trùng nhanh, mạnh, kéo dài, hoạt phổ rộng, tiêu diệt được nhiều loại mầm bệnh.

1.3. Trước khi phun hóa chất sát trùng phải làm sạch đối tượng khử trùng tiêu độc bằng biện pháp cơ học (quét dọn, cạo, cọ rửa).

1.4. Pha chế và sử dụng hóa chất sát trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, bảo đảm pha đúng nồng độ, phun đúng tỷ lệ trên một đơn vị diện tích.

## **2. Loại hóa chất sát trùng**

2.1. Hóa chất sát trùng trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam.

2.2. Vôi bột, vôi tôi, nước vôi, xà phòng, nước tẩy rửa.

## **3. Đối tượng vệ sinh, khử trùng tiêu độc**

3.1. Cơ sở chăn nuôi lợn tập trung.

3.2. Hộ gia đình có chăn nuôi lợn.

3.3. Cơ sở sản xuất lợn giống.

3.4. Cơ sở giết mổ lợn.

3.5. Cơ sở sơ chế, chế biến thịt lợn và các sản phẩm thịt lợn.

3.6. Chợ buôn bán lợn và sản phẩm của lợn.

3.7. Địa điểm thu gom lợn và sản phẩm của lợn để buôn bán, kinh doanh, nơi cách ly kiểm dịch lợn và sản phẩm của lợn.

3.8. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy lợn và sản phẩm của lợn nhiễm, nghi nhiễm mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của lợn.

3.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật, chốt kiểm soát ô dịch.

3.10. Phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm của lợn.

## **4. Tần suất thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng**

4.1. Đối với cơ sở chăn nuôi lợn tập trung: Đợt xuất khi có yêu cầu hoặc định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi, định kỳ thực hiện tiêu độc khử trùng theo lịch của cơ sở và theo các đợt phát động của địa phương.

4.2. Hộ gia đình có chăn nuôi lợn: Định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi và thực hiện tiêu độc khử trùng theo các đợt phát động của địa phương.

4.3. Cơ sở sản xuất lợn giống: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi đợt xuất chuồng và theo các đợt phát động của địa phương.

4.4. Cơ sở giết mổ lợn: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca giết mổ lợn.

4.5. Cơ sở sơ chế, chế biến thịt lợn, sản phẩm thịt lợn: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca sản xuất.

4.6. Địa điểm thu gom, chợ buôn bán lợn và sản phẩm của lợn: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng khu vực buôn bán lợn và sản phẩm của lợn sau mỗi phiên chợ.



Nơi cách ly kiểm dịch lợn phải định kỳ thực hiện vệ sinh và tiêu độc khử trùng ít nhất 01 lần trong tuần trong thời gian nuôi cách ly lợn.

4.7. Phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm của lợn: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi lần vận chuyển.

4.8. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy lợn, sản phẩm của lợn nhiễm, nghi nhiễm mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau khi hoàn thành việc xử lý, chôn lấp và theo các đợt phát động của địa phương.

4.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng đối với phương tiện vận lợn và sản phẩm của lợn đi qua trạm kiểm dịch.

4.10. Chốt kiểm soát ổ dịch: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng hằng ngày đối với phương tiện vận chuyển đi qua chốt trong thời gian có dịch.

### **5. Trường hợp có dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trên địa bàn**

- Tổ chức việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc cho các phương tiện đi từ vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát ra bên ngoài tại các trạm dừng phương tiện giao thông.

- Vùng dịch là xã, phường, thị trấn nơi có ổ dịch: Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2-3 tuần tiếp theo.

- Vùng bị dịch uy hiếp: Trong phạm vi 03 km xung quanh ổ dịch, thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2-3 tuần tiếp theo.

- Vùng đệm: Trong phạm vi 10 km xung quanh ổ dịch, thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục trong vòng 1 tháng kể từ khi có ổ dịch.

## **IV. KỸ THUẬT TIÊU HỦY BẮT BUỘC LỢN BỆNH VÀ SẢN PHẨM CỦA LỢN BỆNH**

### **1. Nguyên tắc tiêu hủy**

a) Phải làm chết động vật bằng điện hoặc phương pháp khác (nếu có).

b) Địa điểm tiêu hủy: Phải theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ưu tiên chọn địa điểm tiêu hủy tại khu vực chăn nuôi có động vật mắc bệnh hoặc địa điểm thích hợp khác gần khu vực có ổ dịch.

c) Phương tiện, dụng cụ được sử dụng để vận chuyển phụ phẩm và sản phẩm khác đến địa điểm tiêu hủy phải có sàn kín; phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc trước và sau khi vận chuyển đến địa điểm tiêu hủy; người tham gia vào quá trình tiêu hủy lợn bệnh, nghi lợn bệnh cần phải thực hiện vệ sinh, sát trùng để tránh làm lây lan mầm bệnh

### **2. Biện pháp tiêu hủy**

a) Biện pháp chôn lấp.

b) Biện pháp đốt: Đốt bằng lò chuyên dụng hoặc đốt thủ công bằng cách đào hố, cho bao chứa xác động vật, sản phẩm động vật vào hố và đốt bằng củi, than, rơm, rạ, xăng, dầu,..; sau đó lấp đất và nện chặt.



### **3. Vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đến địa điểm tiêu hủy:**

a) Trường hợp địa điểm tiêu hủy ở ngoài khu vực có ổ dịch, xác động vật, sản phẩm động vật phải được cho vào bao, buộc chặt miệng bao và tập trung bao chứa vào một chỗ để phun khử trùng trước khi vận chuyển; trường hợp động vật lớn không vừa bao chứa phải sử dụng tấm nilon hoặc vật liệu chống thấm khác để lót bên trong (đáy và xung quanh) thùng của phương tiện vận chuyển.

b) Phương tiện vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải có sàn kín để không làm rơi vãi các chất thải trên đường đi.

c) Phương tiện vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y ngay trước khi vận chuyển và sau khi bỏ bao chứa xuống địa điểm tiêu hủy hoặc dời khỏi khu vực tiêu hủy.

### **4. Quy cách hố chôn**

a) Địa điểm: Hố chôn phải cách nhà dân, giếng nước, khu chuồng nuôi động vật tối thiểu 30m và có đủ diện tích; nên chọn nơi chôn trong vườn (tốt nhất là vườn cây ăn quả hoặc lấy gỗ).

b) Kích cỡ: Hố chôn phải đủ rộng phù hợp với khối lượng động vật, sản phẩm động vật và chất thải cần chôn. Ví dụ nếu cần chôn 01 tấn động vật thì hố chôn cần có kích thước là sâu 1,5 - 2m x rộng 1,5 - 2m x dài 1,5 - 2m.

### **5. Các bước chôn lấp**

Sau khi đào hố, rải một lớp vôi bột xuống đáy hố theo tỷ lệ khoảng 01 kg vôi/m<sup>2</sup>, cho bao chứa xuống hố, phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột lên trên bề mặt, lấp đất và nén chặt; yêu cầu khoảng cách từ bề mặt bao chứa đến mặt đất tối thiểu là 0,5m, lớp đất phủ bên trên bao chứa phải dày ít nhất là 1m và phải cao hơn mặt đất để tránh nước chảy vào bên trong gây sụt, lún hố chôn. Phun sát trùng khu vực chôn lấp để hoàn tất quá trình tiêu hủy.

### **6. Quản lý hố chôn**

a) Hố chôn xác động vật phải có biển cảnh báo người ra vào khu vực.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, tổ chức kiểm tra định kỳ và xử lý kịp thời các sự cố sụt, lún, xói mòn, rò rỉ, bốc mùi của hố chôn.

c) Địa điểm chôn lấp phải được đánh dấu trên bản đồ của xã, ghi chép và lưu giữ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã./.